

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 10-02-2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Ông Lê Văn Quân;

Hội thẩm nhân dân: -Bà Mai Thị Viện (Giáo viên);

-Ông Trần Viết Ty (Phòng bảo vệ chăm sóc trẻ em);

-Bà Trần Thị Thanh Bình (Hội phụ nữ tỉnh).

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trọng Bảo N, sinh ngày 04/01/2009 tại Thanh Hoá; giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: SN14, thôn F, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; CCCD 038209034717; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Phạm Trọng V và bà Tô Thị T; tiền án, tiền sự: không; vợ, con: chưa có Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2025 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, có mặt.

2. Lê Anh Đ; sinh ngày 17/12/2008; nơi cư trú: thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; CCCD 038208003358; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Lê Xuân L và bà Nguyễn Thị L1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam giữ từ ngày 17/10/2025 đến 19/01/2026 được thay thế biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt.

****Người đại diện hợp pháp của bị cáo N:***

- Ông Phạm Trọng V, sinh năm 1976 (bố bị cáo)

- Bà Tô Thị T, sinh năm 1981 (mẹ bị cáo)

Cùng địa chỉ: SN A, thôn F, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Lê Thu H – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Anh Đ:

- Ông Lê Xuân L, sinh năm 1980 (bố bị cáo)

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1985 (mẹ bị cáo)

Cùng địa chỉ: thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị Q- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

**Bị hại:* Cháu Lê Quốc H1, sinh năm 2008 (đã chết)

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

-Ông Lê Văn H2, sinh năm 1984 (bố bị hại)

-Bà Trần Thị C, sinh năm 1984 (mẹ bị hại)

Cùng địa chỉ: thôn A, xã L, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

**Người làm chứng:*

- Đoàn Công H3, sinh ngày 01/01/2008

Người đại diện hợp pháp của H3: Ông Đoàn Công N1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

-Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 27/5/2008

- Phạm Long N2, sinh ngày 16/01/2008

Người đại diện hợp pháp cho N2:

- Ông Phạm Minh C1, sinh năm 1998

Địa chỉ: thôn P, xã L, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 13/8/2008

- Lê Văn T1, sinh ngày 01/11/2008

-Nguyễn Trần Q1, sinh ngày 29/12/2008

Người đại diện hợp pháp cho Q1: bà Trần Thị Y, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 4, xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hoá

- Cao Văn Lương, sinh ngày 16/10/2008

Người đại diện hợp pháp cho L: Bà Trần Thị N3, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn D, xã Q, tỉnh Thanh Hóa

-Tô Anh Đ2, sinh ngày 19/8/2010

Người đại diện hợp pháp Tô Anh Đ2: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa

**Những người tham gia tố tụng khác:*

-Đại diện trường P1:

+Ông Đỗ Đình H4-Phó bí thư đoàn trường, có mặt.

+Bà Nguyễn Thị T2-Giáo viên chủ nhiệm cháu H1, có mặt

+Bà Nguyễn Thị L2 – Giáo viên chủ nhiệm cháu N và cháu Đ2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/10/2025, tại trường THPT P1, khi học xong tiết học thứ 3 môn thể dục, do nóng bức nên Phạm Trọng Bảo N vừa đi vừa kéo áo lên qua phần bụng. Thấy vậy, Lê Quốc H1 đứng trên tầng 2 tại khu vực cửa sổ của phòng học 12A8 và nói: "ĐM mày bỏ áo xuống". Phạm Trọng Bảo N trả lời lại: "Có làm gì đâu" và đi về lớp học. Lê Quốc H1 cùng một số bạn học khác ra ngoài hành lang, **H1 nói với xuống sân: "Mi đi lên đây"** nhưng Phạm Trọng Bảo N không lên.

Sau đó, Lê Quốc H1 vào lớp học rủ Lê Anh Đ sau khi tan học sẽ chặn đánh Phạm Trọng Bảo N ở cây xăng Q2. Đến tiết học thứ 5 là T4 (học ở sân trường), H1 đứng ở trên tầng 2 tiếp tục hỏi Nam: "Mày ở đâu", N nói lại: "Tao ở Q ". Học xong thì N đi vào lớp và đoán rằng tý nữa sẽ bị H1 đánh.

Đến 11^h15' cùng ngày, sau khi tan học ở trường Phạm Trọng Bảo N ra về và đi cùng xe máy với **Tô Đức A1**, sinh ngày 19/8/2010, trú tại thôn B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa còn Lê Quốc H1 thì đi cùng xe máy với **Phạm Long N2**, sinh ngày 16/01/2008, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Thanh Hóa là học sinh lớp 12A9; Lê Anh Đ đi cùng xe máy với **Nguyễn Tuấn A**, sinh ngày 16/01/2008, trú tại thôn P, xã L, tỉnh Thanh Hóa là học sinh lớp 12A8. Khi đến khu vực cây xăng thuộc thôn T, xã Q thì H1 và Đ dừng xe lại chờ Phạm Trọng Bảo N đến. Thời điểm này là sau giờ tan học nên có rất nhiều học sinh đi qua khu vực này, dừng lại để xem.

Khoảng 03 phút sau thì Phạm Trọng Bảo N đi cùng xe với Tô Đức A1 đến. Phạm Trọng Bảo N xuống xe, đi bộ về phía Lê Quốc H1. Lúc này, Phạm Trọng Bảo N **rút từ túi quần bên phải ra 01 con dao** (dạng dao gấp dài 21,5cm). Quá trình N rút dao ra thì dao bị rơi xuống đất, N nhặt dao lên cầm ở tay phải và tiếp tục đi bộ lại phía H1 để đánh nhau.

Thấy N đi bộ lại thì H1 dùng chân phải đạp 01 cái vào vùng bụng của N, đồng thời tay phải H1 cầm mũ bảo hiểm đập nhiều cái vào vùng đầu và người Nam. N bỏ chạy, H1 lùa theo. Lê Anh Đ thấy vậy cũng chạy vào, tay cầm mũ bảo hiểm lùa đuổi để đánh N nhưng không trúng. Do Đ không đuổi kịp N nên dừng lại còn H1 tiếp tục dùng cặp đang cầm trên tay lùa theo, ném về phía người của N. Quá trình lùa đuổi đánh khoảng 20 mét, lúc này khi H1 áp sát Nam từ phía sau thì N dừng lại, rồi quay người lại ở tư thế đối diện vung dao đâm 01 phát vào vùng cổ H1, sau đó tiếp tục cầm dao đuổi theo Đ khoảng 15 mét thì dừng lại, không đuổi nữa và lên xe đi khỏi hiện trường. Hậu quả: H1 bị tử vong trên đường đi cấp cứu.

* Hiện trường: nơi xảy ra vụ án được xác định tại cây xăng dầu Q3 thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Thời điểm tiến hành khám nghiệm, hiện trường đã bị xáo trộn do đây là khu vực cây xăng có nhiều người và phương tiện qua lại.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều từ hướng Nam đến hướng Bắc. Trên nền bên tông sành phía trước phát hiện: vùng mảnh nhựa màu đen trong diện (1236 x 40)cm, các mảnh nhựa có kích thước đa dạng, mật độ bố trí không đều theo chiều N - Bắc; tổ hợp các vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) dạng nhỏ giọt trong diện (1100 x 198)cm, các vết có kích thước đa dạng, mật độ bố trí không đều theo chiều N-Bắc, tình trạng vết đã khô.

* Khám nghiệm tử thi Lê Quốc H1:

- Khám ngoài: Chiều dài tử thi 1,6m, thể trạng trung bình; phía trên không mặc áo, phía dưới bên ngoài mặc quần dài màu đen, bên trong mặc quần lót màu

xanh họa tiết Doremon; tình trạng tử thi: đang trong thời kỳ khô lạnh; vết xây xước da không rõ hình, kích thước (1,5x1,2)cm ở vùng cằm trái, cách mép miệng trái 05cm, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau; vết rách da cơ không rõ hình kích thước (2,2x0,5)cm ở cổ trước bên trái, bờ mép vết rách sắc gọn; kết mạc hai mắt nhợt nhạt.

- Mổ tử thi: Tổ chức da đầu và cơ thái dương, xương hộp sọ màu sắc đồng nhất, không có tổn thương; vùng cổ, ngực, bụng có tổ chức dưới da cơ vùng cổ trước tụ ngấm máu, đứt rách; đứt bán phần xương móng tương ứng vị trí cổ bên trái; đứt một phần mặt trước nắp thanh môn; Sụn giáp; hệ thống xương lồng ngực không có tổn thương; khoang ngực hai bên không có dịch; hai phổi căng, diện cắt qua tổ chức phổi có nhiều dịch bọt lẫn nhiều dịch hồng thoát ra; vùng khí phế quản có nhiều dịch bọt hồng lẫn dịch máu; rãnh thương vùng cổ bên trái (tương ứng vết thương bên ngoài) làm đứt rách tổ chức da, cơ tương ứng, đứt bán phần xương móng, mặt trước nắp thanh môn, xuyên qua vùng cổ bên phải làm đứt hoàn toàn động mạch cảnh trong bên phải và kết thúc tại khối cơ cổ bên phải; tổ chức quanh rãnh thương tụ ngấm máu; Động mạch cảnh bên trái và cột sống cổ; tim bao ngoài tim không có tổn thương; khoang ngoài tim có ít dịch màu vàng trong, tim kích thước (12x9x7)cm, cơ tim không có tổn thương; ổ bụng không có dịch; gan màu nâu, mặt độ mềm, không có tổn thương; lách không có tổn thương; trong buồng dạ dày có nhiều dịch máu không đông lẫn máu cục; các bộ phận khác trong ổ bụng không có tổn thương.

- Ngày 17/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định nguyên nhân chết của Lê Quốc H1, Tại Kết luận giám định tử thi số 1085/KLGĐTT-PC09 ngày 27/10/2025, Nguyên nhân chết của Lê Quốc H1: Mất máu cấp do đứt động mạch cảnh trong bên phải

* Vật chứng: Thu giữ tại hiện trường: Các mảnh nhựa có kích thước đa dạng là các mảnh vỡ mũ bảo hiểm mà Lê Quốc H1 sử dụng đánh N; mẫu máu tại hiện trường; Phạm Trọng Bảo N giao nộp: 01 con dao, dạng dao gấp, dài 21,5cm; phần lưỡi dao màu đen, có in dòng chữ BROWNING, dài 9,5cm, mũi dao nhọn; phần cán dao màu đen, có in dòng chữ BROWNING, màu đỏ, dài 12cm- là dao Nam dùng đâm H1; Lê Anh Đ giao nộp: 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu tím loại nửa đầu trên mũ có nhiều vết xước, ở phía trước mũ có 03 xọc trắng loại ký hiệu hãng A2- là mũ Đ dùng đuổi đánh N nhưng không trúng.

- Kết luận giám định số 4246/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Trên con dao (phần lưỡi dao và cán dao) gửi giám định đều có ADN của một người nam giới, AND của người nam giới này trùng với ADN của Lê Quốc H1, C2 màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường là máu của một người nam giới, ADN của người nam giới này trùng với ADN của Lê Quốc H1.

- Kết luận giám định số 4271/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 01 vật có ký hiệu "BROWNING" gửi giám định là dao gấp, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3.

*Hình ảnh Camera: Cơ quan điều tra thu giữ được 04 video hình ảnh camera ghi lại nội dung vụ án. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số, kết quả tại Kết luận giám định số 4266/KL-KTHS ngày 10/11/2025 của Phòng K

Công an tỉnh T, kết luận Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 tệp video của 02 đĩa DVD-R gửi giám định.

* Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu gia đình Phạm Trọng Bảo N bồi thường số tiền 230.000.000đ. Gia đình Phạm Trọng Bảo N đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho gia đình cháu Lê Quốc H1, gia đình cháu H1 không yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKS-P2 ngày 13/01/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Phạm Bảo N4 về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 304 BLHS; Lê Anh Đ về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Phạm Bảo N4 và Lê Anh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123, điểm c Khoản 2 Điều 304, điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 119, Khoản 1 Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt **Phạm Trọng Bảo N**, mức án từ 9 năm đến 10 năm tù về tội: Giết người; từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; điểm b Khoản 2 Điều 318, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt Lê Anh Đ mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm; Về trách nhiệm dân sự người đại diện hợp pháp cho cháu Lê Quốc H1 yêu cầu gia đình Phạm Trọng Bảo N bồi thường số tiền 230.000.000đ. Gia đình Phạm Trọng Bảo N đã bồi thường toàn bộ số tiền trên cho gia đình cháu Lê Quốc H1, gia đình cháu H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý án phí và vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phạm Bảo N4: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Phạm Bảo N4 về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 304 BLHS, Tuy nhiên việc VKS truy tố bị cáo tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là chưa phù hợp với hành vi khách quan, bị hại là người chủ động gây sự lừa đánh bị cáo trước, không có việc hện nhau ở cây xăng Q để đánh nhau nhưng do dự đoán có thể bị đánh nên bị cáo mới chuẩn bị dao từ trước, khi đến cây xăng Q2 bị cáo bị bị hại lừa đuôi đánh, dùng chân đạp vào bụng, dùng mũ bảo hiểm đánh liên tiếp vào vùng đầu, do bị đánh quá đau và có sẵn dao trên tay nên bị cáo mới quay lại chống trả và đâm theo bản năng để tự vệ. Đề nghị HĐXX xét xử bị cáo tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS mới phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi và lứa tuổi khi phạm tội để bị cáo có cơ hội cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo N4 về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS, hành vi của bị cáo N4 có tính chất côn đồ: do mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó ở trường học, không hẹn đánh nhau nhưng Phạm Trọng Bảo N đã chuẩn bị sẵn 01 con dao đem đến cây xăng Q2. Khi xuống xe, Phạm Trọng Bảo N đã cầm sẵn dao ở tay, chủ động tiến lại phía bị hại H1. Bị H1 dùng chân đạp vào bụng, H1 lùa đuôi và dùng mũ bảo hiểm đập vào người, dùng cặp sách ném về phía Phạm Trọng Bảo N. Quá trình bị lùa đuôi, Phạm Trọng Bảo N dừng lại, quay người với tư thế đối diện bị hại, chủ động dùng dao đâm bị hại H1, đã tước đoạt tính mạng của người bị hại.

Người bào chữa của bị cáo Lê Anh Đ đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, gia đình bị cáo có công với cách mạng đề nghị HĐXX cân nhắc cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn mức VKS đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo tính đến ngày xét xử đều là người chưa thành niên, do đó HĐXX tổ chức phiên tòa theo mô hình phòng xử án thân thiện, thủ tục xử án thân thiện theo Điều 149 và Điều 151 Luật tư pháp và người chưa thành niên là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11^h30’ ngày 17/10/2025 tại cây xăng dầu Q thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Thanh Hóa, xuất phát từ mâu thuẫn từ trước ở trường học, mặc dù không có hẹn nhau ra cây xăng Quảng Bình để đánh nhau nhưng bị cáo N nghĩ có thể mình sẽ bị đánh nên có chuẩn bị dao (dạng dao gấp) từ trước đem theo đến cây xăng Q2; tại đây khi xuống xe Nam rút ngay dao trong người ra cầm ở tay, đi bộ về

phía H1 để đánh nhau. Tuy nhiên H1 dùng chân đạp 01 cái vào vùng bụng N trước; dùng mũ bảo hiểm đập vào đầu, vào người N liên tiếp thì N bỏ chạy, H1 tiếp tục lừa theo. Lê Anh Đ (là bạn của H1) thấy vậy cũng chạy vào, tay cầm mũ bảo hiểm lừa đuổi để đánh N nhưng không trúng. Do Đ không đuổi kịp N nên dừng lại còn H1 tiếp tục dùng cặp đang cầm trên tay lừa theo, ném về phía người của N. Quá trình lừa đuổi đánh khoảng 20 mét, lúc này khi H1 áp sát Nam từ phía sau thì N dừng lại, do bị đánh đau N quay người lại ở tư thế đối diện vung dao đâm 01 phát vào vùng cổ H1, sau đó tiếp tục cầm dao đuổi theo Đ khoảng 15 mét thì dừng lại và lên xe đi khỏi hiện trường. Hậu quả: H1 bị rách động mạch cảnh trong bên phải, dẫn đến bị mất máu cấp và tử vong trên đường đi cấp cứu.

- HĐXX nhận thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất tại sân trường giữa bị cáo và bị hại, dự đoán được việc mình lúc tan trường sẽ bị đánh, thay vì việc chọn cho mình phương án giải quyết khác thì bị cáo N đã chuẩn bị sẵn dao trong người, tại cây xăng Quảng Bình bị cáo chủ động cầm dao đi về phía bị hại trước, bị hại đuổi theo đánh bị cáo, hai bên rượt đuổi quyết liệt, do không tìm chế được cảm xúc bị cáo N trong tay đang cầm sẵn dao đã vung lên và đâm vào vùng cổ của bị hại dẫn đến bị hại tử vong, sau đó tiếp tục tay cầm dao quay sang tiếp tục đuổi theo bị cáo Đ. Chuỗi hành vi liên tiếp của bị cáo đã thể hiện tính quyết liệt và côn đồ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Nam tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, **đúng quy định của pháp luật.**

Việc bị cáo chuẩn bị sẵn dao trong người và sử dụng nó trong quá trình đánh nhau với bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm có tính sát thương cao được quy định tại Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C3, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 2 Điều 304 BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

- Hành vi của Lê Anh Đ: Thấy H1 lừa đuổi N thì Đ cũng dùng mũ bảo hiểm (hung khí) lừa đuổi **để đánh** Phạm Trọng Bảo N nhưng không trúng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội đã cấu thành tội: “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS như Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội.

[3]. Tuổi chịu trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa xét xử các bị cáo **đều đang ở độ tuổi vị** thành niên (từ đủ 16 đến 18 tuổi), các bị cáo phải chịu TNHS về mọi tội phạm mà mình gây ra theo quy định tại Điều 12 BLHS. Tuy nhiên các bị cáo đều đang là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường, nhận thức pháp luật hạn chế nên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần áp dụng khoản 2 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên để tuyên cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội chưa thành niên.

[4]. Tính chất vụ án: Bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Đ phạm tội nghiêm trọng. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ và mục đích phạm tội **của bị cáo N** là nhằm tước đoạt tính mạng, xâm hại sức khỏe của người khác và hậu quả chết người đã xảy ra, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân

dân và đặc biệt trong giới học đường nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để phòng ngừa chung.

[5].Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

- Bị cáo Phạm Trọng Bảo N sau khi thực hiện hành vi phạm tội thành khẩn khai báo, có tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại, bị cáo đầu thú, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội bị cáo đang còn là người chưa thành niên, là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường, độ tuổi đang trong quá trình hình thành nhân cách, chỉ vì thiếu hiểu biết pháp luật và chỉ vì một phút nông nổi bùng bột, không kiềm chế được cảm xúc của bản thân đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và hậu quả chết người đã xảy ra nên cần xử lý nghiêm hành vi “Giết người” của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian **đủ để bị cáo hiểu rõ lỗi lầm của bản thân mà cải thiện thành người lương thiện, có ích cho xã hội;**

- Bị cáo Lê Anh Đ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị cáo có ông nội là Lê Xuân P và bà nội là Lê Thị T3 có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thời điểm phạm tội và tại phiên xét xử bị cáo vẫn còn là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ở mức độ nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời cho bị cáo cơ hội làm lại để trở thành công dân sống có ích.

[6].Trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu gia đình bị cáo N bồi thường số tiền 230.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền trên và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm. Xét thấy việc thoả thuận bồi thường là do các bên tự nguyện phù hợp với đạo đức xã hội và không trái luật, do đó HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 591 BLDS để chấp nhận sự thoả thuận giữa các bên và miễn xét.

[7].Về vật chứng: Các mảnh nhựa có kích thước đa dạng là các mảnh vỡ mũ bảo hiểm; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu tím; 01 con dao dạng dao gấp, dài 21,5cm. Các vật chứng đều không còn giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu huỷ.

[8].Về án phí: **Đại diện hợp pháp của các** bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trọng Bảo N phạm tội “Giết người” và tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân **dụng**”; bị cáo Lê Anh Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

-Căn cứ **điểm n Khoản 1** Điều 123; điểm c khoản 2 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 119, khoản 1 Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Bảo N4 09 (chín) năm tù về tội “**Giết người**” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội thành 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2025).

-Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Anh Đ về nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã Q-tỉnh Thanh Hoá và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật **Hình sự và Điều 122 Luật tư pháp người chưa thành niên**.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Các mảnh nhựa có kích thước đa dạng là các mảnh vỡ mũ bảo hiểm; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu tím; 01 con dao dạng dao gấp dài 21,5cm. Các vật chứng được ghi nhận tại các mục 1, 2, 3 của Biên bản giao nhận vật chứng số 53/2026/TV-THADS ngày 20/01/2026 giữa Phòng PC02, Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

-Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án buộc người đại diện hợp pháp của các bị cáo Phạm Trọng Bảo N và Lê Anh Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo và **người đại diện hợp pháp cho** bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANDTC tại HN;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- PC02 Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu; Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân

Phạm Thị Sơn

Thẩm phán

Lê Đình Ty

Lê Quang Vinh

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Lâm

Lê Văn Quân

